TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29-9-2021
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Tâm
2. Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/LTST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 03/2021/TB-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/2021/TB-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn V H, sinh năm 1962
- *Bị đơn*: Bà Dương Thị K L, sinh năm 1965
- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Lê M C, sinh năm 1996

Cùng nơi cư trú: tổ 5, ấp A, xã B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H, bà L có đơn xin vắng mặt; Anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và biên bản đối chất nguyên đơn – ông Nguyễn V H trình bày:*

Ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới nhưng có làm lễ

ra mắt hai bên gia đình từ năm 1995, lý do không đăng ký kết hôn vì lúc đó ông không có sổ hộ khẩu tại địa phương. Trước chung sống với nhau bà L, ông H chưa kết hôn và chung sống như vợ chồng với ai.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bà Loan đi triệt sản mà không có sự đồng ý của ông; vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà L không quan tâm, chăm sóc ông H mà còn lớn tiếng xúc phạm ông H. Vào tháng 01/2019 sau khi nhập viện được 02 tuần để chữa bệnh tim về thị bà L chửi mắng và đuổi ông ra khỏi nhà. Tháng 5/2020, ông H có làm đơn khởi kiện ly hôn với bà L nhưng sợ con buồn nên ông rút đơn lại, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ.

Từ đó đến nay, vợ chồng đã không còn sống chung nhà với nhau cũng không gặp nhau để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Thị K L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông H , bà L có 01 (Một) con chung là anh Nguyễn Lê M C, sinh năm 1996; anh Cđã thành niên và có khả năng lao động, hiện có nghề nghiệp buôn bán xăng ổn định nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H khai không có.

****** *Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất bị đơn - bà Dương Thị Kim Loan trình bày:*

Bà L thừa nhận bà và ông Nguyễn V H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết như lời trình bày của ông H là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ngay từ khi hai bên sống chung với nhau giữa ông H và bà L không hòa thuận, ông H không quan tâm chăm sóc vợ con còn đánh đập bà L (việc đánh đập không để lại thương tích), tiền bạc trong gia đình thì ông H giữ lấy, tình trạng mâu thuẫn như vậy kéo dài.

Từ khoảng đầu năm 2019 cho đến nay, sau khi ông Huệ chữa bệnh về thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã không còn sống chung nhà với nhau. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ nên bà L đồng ý ly hôn nhưng do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L thống nhất và đồng ý với ý kiến của ông H, bà không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai của người làm chứng - anh Lê M C trình bày:*

Anh Cường là con ruột của ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L trong quá trình chung sống ông H, bà L có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng

quan điểm, hay cãi vã nhau, có lần ông H có đánh bà L. Từ năm 2019 đến nay, do mâu thuẫn nên ông Huệ và bà Loan không còn sống chung với nhau nữa.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập được:

+ Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Chứng minh nhân dân, Đơn xin xác nhận cư trú, Bản sao giấy khai sinh;

+ Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản tự khai, chứng minh nhân dân.

+ Các chứng cứ do Tòa án thu thập được: Biên bản lấy lời khai của các đương sự tại Toà án; Biên bản xác minh

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Tất cả các đương sự có đơn xin vắng mặt nên không có lời khai nên Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ kiện;

- Về nội dung vụ án: Vào năm 1995, ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L sống chung với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, cả hai bên gia đình cũng không tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, chỉ làm bữa tiệc nhỏ gọi là lễ ra mắt gia đình hai bên. Trước khi sống chung với nhau thì ông Huệ chưa kết hôn cũng như sống chung với ai, cả hai sống chung với nhau đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Từ năm 2011 đến nay, ông H và bà L không sống chung với nhau, ông H vào ở trong rẫy, không ai còn quan tâm đến ai, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Như vậy việc sống chung của ông H và bà L không thực hiện đúng theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Căn cứ quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, không công nhận ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L là vợ chồng.

Về con chung: ông H và bà L có 01 người con chung là Nguyễn Lê M C, sinh năm 1996, hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động và có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không giải quyết.

Về án phí: ông Nguyễn V H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn V H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Dương Thị K L, hiện ông H và và Loan có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 5, ấp A, xã B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết, ông H và bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

3.1 Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới từ năm 1995. Ông H và bà L xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, khả năng đoàn tụ không có, ông H và bà L đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Sự việc này được các bên thừa nhận và phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Lê M C là con ruột của ông bà.

Tại kết quả xác minh ngày 03/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh cũng thể hiện ông H, bà L chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn; ông H, bà L đã không còn ở chung với nhau.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể đoàn tụ được là có căn cứ và ông H, bà L không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát tối cao, Bộ Tư pháp hướng

dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L là vợ chồng.

3.2 Về con chung: Ông H và bà L có 01 con chung là anh Nguyễn Lê M C, sinh năm 1996; Hiện anh C đã thành niên, có khả năng lao động và ông H, bà L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3.4 Về án phí: Ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận ông Nguyễn V H và bà Dương Thị K L là vợ chồng.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

3. *Về án phí*: Ông Nguyễn V H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Huệ đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0008385 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Ông H, bà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Trường